

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 6559 /QĐ-UBND

Quận 10, ngày 12 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thu – chi ngân sách quý III năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10 tại Tờ trình số 794/TTr-TCKH ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc công bố công khai số liệu thu – chi ngân sách Quận 10 quý III năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

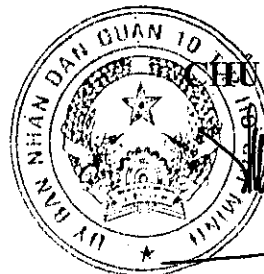
Điều 1. Công bố công khai số liệu thu – chi ngân sách quý III năm 2021 của Quận 10 (các biểu đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 10, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Quận 10 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *th*

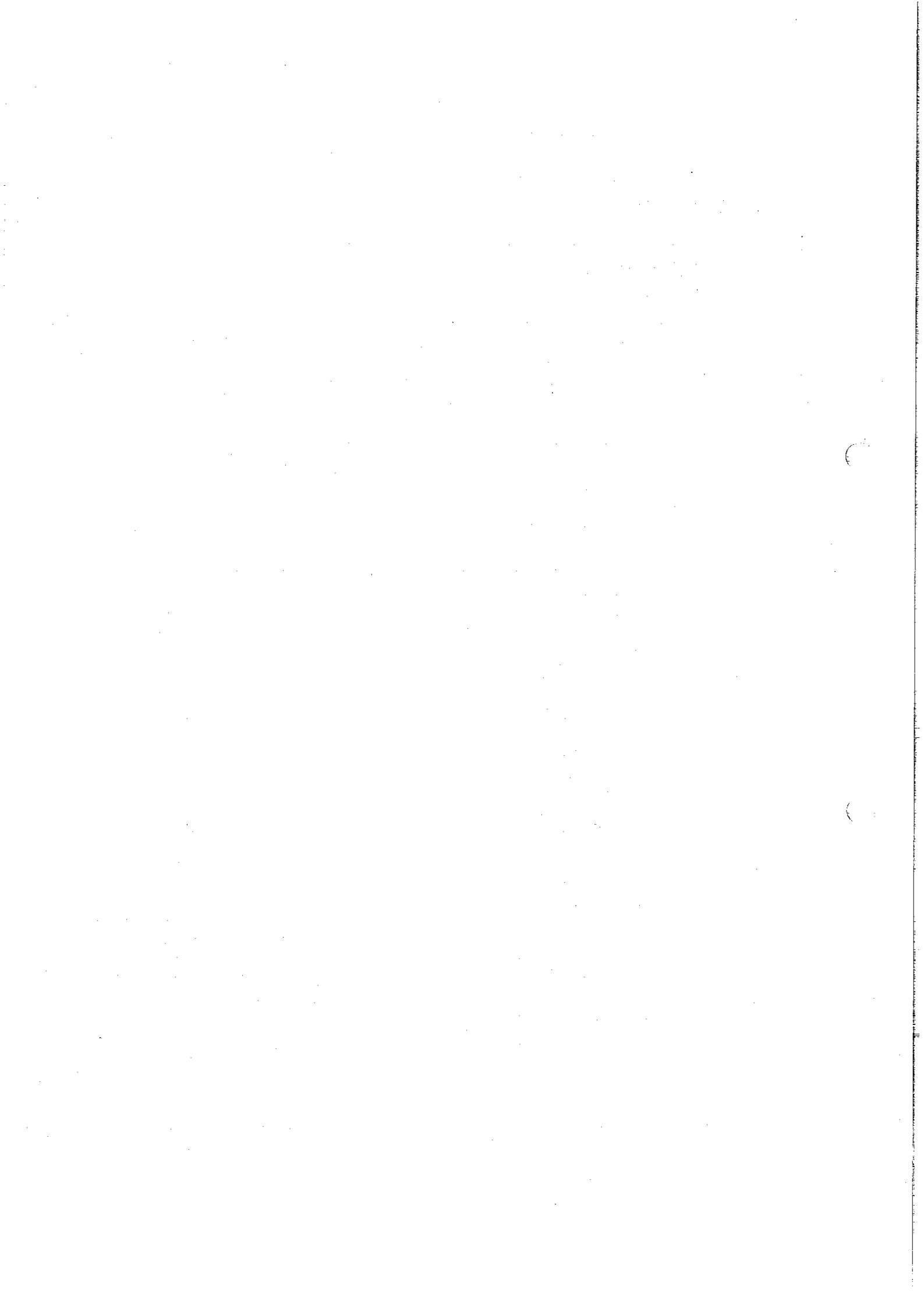
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND T/p, Sở Tài chính T/p;
- TTQU, TT.UBND Q10 (CT, PCT);
- VP. UBND Q10;
- Lưu: VT, Thủy.



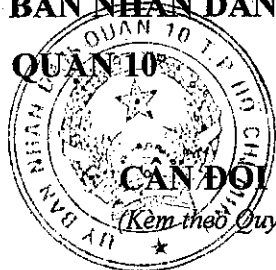
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hương



UỶ BAN NHÂN DÂN

QUẬN 10



Biểu số 93/CK-NSNN

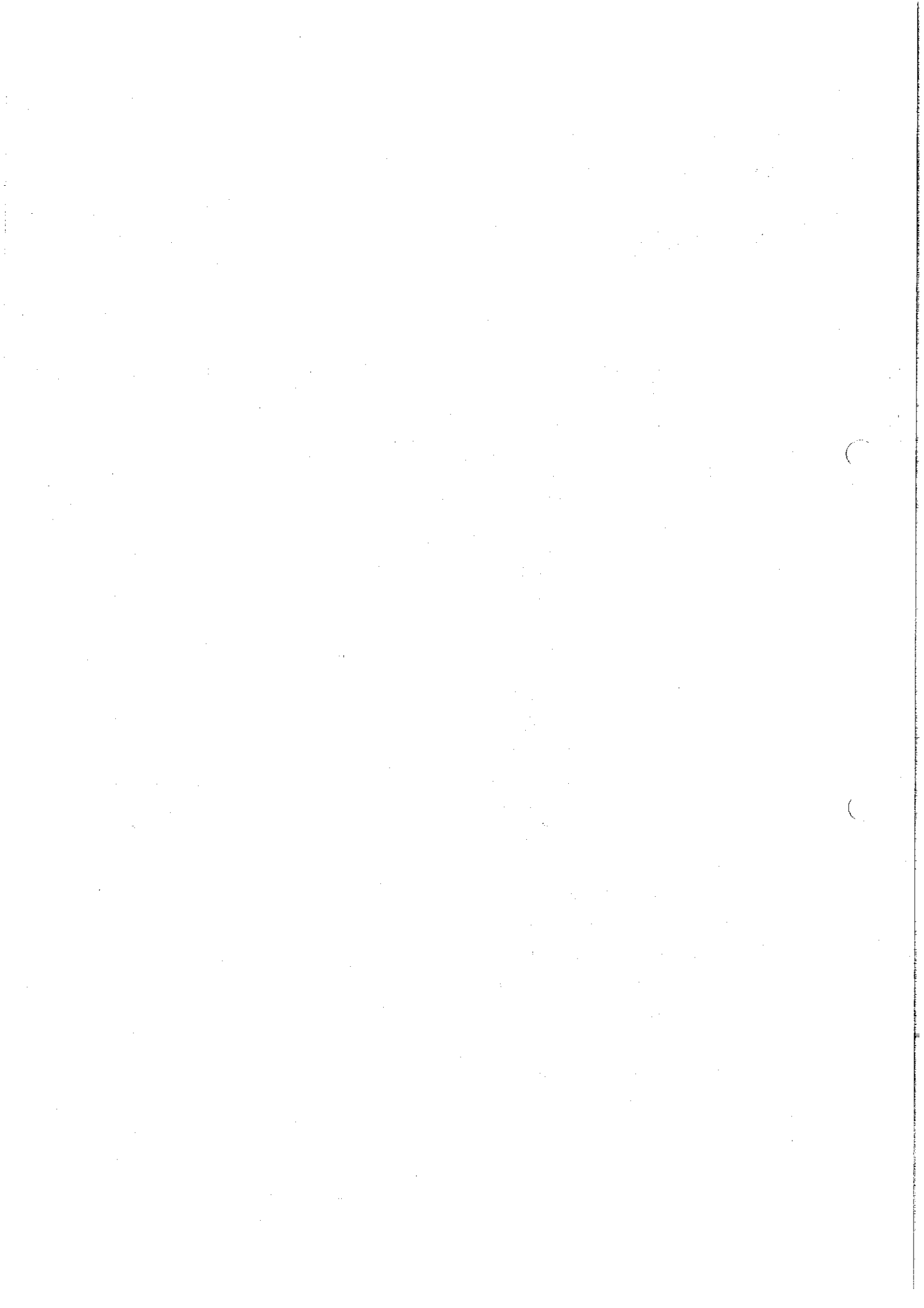
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 6559/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND Q10)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.116.000	190.134	8,99%	45,96%
I	<i>Thu cân đối NSNN</i>	<i>2.116.000</i>	<i>190.134</i>	<i>8,99%</i>	<i>45,96%</i>
1	Thu nội địa	2.116.000	190.134	8,99%	45,96%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên				
3	Thu viện trợ				
II	<i>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</i>				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	811.656	231.351	28,50%	91,74%
I	<i>Tổng chi cân đối ngân sách quận</i>	<i>811.656</i>	<i>231.351</i>	<i>28,50%</i>	<i>91,74%</i>
1	Chi đầu tư phát triển	-			
2	Chi thường xuyên	794.840	231.351	29,11%	149,95%
3	Dự phòng ngân sách	16.816	0		
4	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên		0		
5	Chi BSNS cấp dưới	154.573	116.411	75,31%	177,49%
II	<i>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</i>				

llc



ỦY BAN NHÂN DÂN

Biểu số 94/CK-NSNN



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 6559 /QĐ-UBND ngày 12 / 10 / 2021 của UBND Q10)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.116.000	190.134	8,99%	45,96%
I	Thu nội địa	2.116.000	190.134	8,99%	45,96%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	16.900	14.529	85,97%	504,21%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	68.000	9.192	13,52%	63,01%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.055.100	106.264	10,07%	51,57%
4	Thuế thu nhập cá nhân	377.000	39.770	10,55%	42,42%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	210.000	11.685	5,56%	27,66%
7	Thu phí, lệ phí	50.534	1.732	3,43%	18,82%
8	Lệ phí môn bài	19.466	208	1,07%	15,91%
9	Các khoản thu về nhà, đất	234.000	1.415	0,60%	6,89%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	1.101	11,01%	8,53%
-	Thu tiền sử dụng đất	34.000	153	0,45%	8,49%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	190.000	161	0,08%	2,77%
-	Thuế đất				
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
11	Thu hồi vốn đầu tư				

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
12	Thu khác ngân sách	85.000	5.339	6,28%	23,07%
13	Thu hưởng thêm từ DN TW và TP				
14	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	267.212	28.583	10,70%	42,28%
1	Từ các khoản thu phân chia	188.478	19.118	10,14%	51,98%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	78.734	9.465	12,02%	30,71%

the

ỦY BAN NHÂN DÂN



Biểu số 95/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 6559 /QĐ-UBND ngày 12 / 10 /2021 của UBND Q10)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	811.656	231.351	28,50%	95,48%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	811.656	231.351	28,50%	95,48%
I	<i>Chi đầu tư phát triển</i>	-	-		60,91%
1	Chi đầu tư cho các dự án	-	-		60,91%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	<i>Chi thường xuyên</i>	794.840	231.351	29,11%	102,19%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	357.234	65.550	18,35%	104,20%
2	Chi khoa học và công nghệ				#DIV/0!
3	Chi y tế, dân số và gia đình	28.447	20.344	71,52%	828,52%
4	Chi văn hóa thông tin	4.578	327	7,14%	137,25%
5	Chi phát thanh, truyền hình				
6	Chi thể dục thể thao	1.767	7	0,40%	7,64%

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
7	Chi bảo vệ môi trường	34.367	3.032		
8	Chi hoạt động kinh tế	36.831	4.247	11,53%	26,31%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	192.753	37.862	19,64%	94,46%
10	Chi bảo đảm xã hội	79.836	91.509	114,62%	415,79%
11	Chi ANQP và TTAT xã hội	50.749	7.961	15,69%	79,66%
12	Chi CD, CS mới phát sinh				
13	Chi khác NS	8.278	511	6,18%	87,64%
III	Dự phòng ngân sách	16.816	-	0,00%	
IV	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên		-		
V	Chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã	154.573	116.411	75,31%	107,54%
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

Handwritten mark

II- Thuyết minh:

Ngân sách Quận:

Dự toán thành phố giao đầu năm (không tính số ghi chi ngân sách) 811.656 triệu đồng, thực hiện chi 231.351 triệu đồng, đạt 28,50% so dự toán, chi tiết như sau:

1. Chi Quốc phòng - An ninh:

1.1. Quốc phòng: 4.382 triệu đồng, đạt 13,54% so với dự toán (32.372 triệu đồng).

1.2. An ninh: 3.580 triệu đồng, đạt 19,48% so với dự toán (18.377 triệu đồng).

2. Chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo: 65.550 triệu đồng, đạt 18,35% dự toán (357.234 triệu đồng).

3. Chi sự nghiệp Y tế: 18.549 triệu đồng, đạt 65,21% so với dự toán (28.447 triệu đồng).

5. Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin: 311 triệu đồng, đạt 6,79% so với dự toán (4.578 triệu đồng).

6. Sự nghiệp phát thanh – truyền hình – thông tấn: 0 triệu đồng.

7. Chi sự nghiệp Thể dục – Thể thao: dự toán giao 1.767 triệu đồng, do Trung tâm Thể dục Thể thao quận là đơn vị sự nghiệp loại 1 nên cân đối từ nguồn thu của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

8. Chi sự nghiệp xã hội : 23.288 triệu đồng, đạt 29,22% so với dự toán (79.699 triệu đồng).

9. Chi sự nghiệp kinh tế: 4.247 đồng, đạt 11,53% so với dự toán (36.831 triệu đồng).

9.1 Chi sự nghiệp môi trường: 3.032 triệu đồng, đạt 8,82 % so với dự toán (34.367 triệu đồng).

10. Chi Quản lý nhà nước – Đảng – Đoàn thể: 37.806 triệu đồng, đạt 19,95% so với dự toán (189.478 triệu đồng).

11. Chi khác: 511 triệu đồng, đạt 6,18% so với dự toán (8.278 triệu đồng).

12. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: dự toán thành phố giao ngân sách Quận cấp bổ sung về ngân sách phường 154.573 triệu đồng, thực hiện 116.411 triệu đồng, đạt 75,31%;

